

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày 22.3.2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lương** và ông **Huỳnh Thanh Trà**

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia
phiên tòa:* Bà **Trương Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A
Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
281/2023/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử
dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX-ST ngày 01
tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-DS ngày 01 tháng 3
năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Trụ sở: 266 – 268 Nam
Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo
pháp luật: Bà Nguyễn Đức Hạnh D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Chuyên viên
quan hệ khách hàng. Địa chỉ liên hệ: 130A- 130 – 132 Bạch Đ, phường Hải C, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 177/2023/UQ-CNĐN ngày
05/7/2023), có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Văn Đ – Sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: 25 Lê Đình T, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: 146/20 A Lê Đình D, quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng, vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Toà án ngày 05/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay đại diện
theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Văn Đ có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/5/2018 thì Ngân hàng cấp cho ông Đ hạn mức tín dụng là 20.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân.

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Gold 472075-3804

Sau khi được cấp thẻ tín dụng đến ngày 22/5/2020 ông Đ đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 24.002.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đ thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 19.985.000 đồng. Trong đó: Phí: 879.000 đồng, phí trễ hạn: 1.228.600 đồng; lãi phát sinh: 9.749.500 đồng và thanh toán gốc: 8.127.900 đồng.

Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn = 3,9%/tháng.

Đến ngày 23/8/2020 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 01/3/2024 ông Đ đã thanh toán thêm cho ngân hàng 8.000.000 đồng. Tính đến ngày 22/3/2024 ông Đ còn phải trả cho Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 9.456.142 đồng; lãi quá hạn: 28.762.044 đồng; Tổng cộng: 38.218.186 đồng.

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB JRpeedy CR Gold – NOTISSUE 356481-8760

Sau khi được cấp thẻ tín dụng đến ngày 22/5/2020 ông Đ đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 5.010.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đ thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2.403.000 đồng. Trong đó: Phí là 399.000 đồng, phí trễ hạn: 480.000 đồng; lãi phát sinh: 1.524.000 đồng và chưa thực hiện thanh toán nợ gốc.

Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn = 3,9%/tháng.

Đến ngày 23/8/2020 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 22/3/2024 ông Đ không thanh toán thêm cho ngân hàng. Tính đến ngày 22/3/2024 ông Đ còn phải trả cho Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 5.698.790 đồng; lãi quá hạn: 9.682.256 đồng; Tổng cộng: 15.381.046 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, gửi thông báo và cử trực tiếp nhân viên tín dụng đến làm việc về khoản nợ vay nói trên nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ vay nói trên.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm gốc, lãi và các loại phí) tính đến ngày 22/3/2024 là: 53.599.232 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/3/2024 đến ngày ông Đ thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Do bị đơn là ông Võ Văn Đ kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ thông báo thụ lý vụ

án và thông báo phiên họp nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, Võ Văn Đ tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nhưng vẫn không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/3/2024 là 53.599.232 đồng, trong đó nợ gốc: 15.154.932 đồng và lãi quá hạn: 38.444.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Võ Văn Đ nh-ng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Võ Văn Đ phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 22/3/2024 là 53.599.232 đồng, trong đó nợ gốc: 15.154.932 đồng và lãi quá hạn: 38.444.300 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

- Ngày 28/5/2018 ông Võ Văn Đ có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/5/2018 thì Ngân hàng cấp cho ông Đ hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Gold 472075-3804 và thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Gold 472075-3804, với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã sử dụng và thanh toán nợ như sau:

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Gold 472075-3804

Ngày 22/5/2020 ông Đ đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 24.002.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đ thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 19.985.000 đồng. Trong đó: Phí: 879.000 đồng, phí trễ hạn: 1.228.600 đồng; lãi phát sinh: 9.749.500 đồng và thanh toán gốc: 8.127.900 đồng.

Đến ngày 23/8/2020 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 01/3/2024 ông Đ đã thanh toán thêm cho ngân hàng 8.000.000 đồng. Tính đến ngày 22/3/2024 ông Đ còn phải trả cho Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 9.456.142 đồng; lãi quá hạn: 28.762.044 đồng; Tổng cộng: 38.218.186 đồng.

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB JRpeedy CR Gold – NOTISSUE 356481-8760

Ngày 22/5/2020 ông Đ đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 5.010.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đ thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2.403.000 đồng. Trong đó: Phí là 399.000 đồng, phí trễ hạn: 480.000 đồng; lãi phát sinh: 1.524.000 đồng và chưa thực hiện thanh toán nợ gốc.

Đến ngày 23/8/2020 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 22/3/2024 ông Đ không thanh toán thêm cho ngân hàng. Tính đến ngày 22/3/2024 ông Đ còn phải trả cho Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 5.698.790 đồng; lãi quá hạn: 9.682.256 đồng; Tổng cộng: 15.381.046 đồng.

Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn = 3,9%/tháng.

Tổng cộng 02 thẻ tín dụng ông Đ nợ ngân hàng là: 53.599.232 đồng, trong đó nợ gốc: 15.154.932 đồng và lãi quá hạn: 38.444.300 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa thanh toán xong cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 22/3/2024 là 53.599.232 đồng, trong đó nợ gốc: 15.154.932 đồng và lãi quá hạn: 38.444.300 đồng đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 23/3/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đề nghị này là có căn cứ nên thông nhất.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.679.961 đồng ông Đ phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.029.825 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nộp theo biên lai thu số 1271 ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Võ Văn Đ.

Xử:

1. Buộc ông Võ Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 53.599.232 đồng, trong đó nợ gốc: 15.154.932 đồng và lãi quá hạn: 38.444.300 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 23/3/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Võ Văn Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.679.961 đồng ông Võ Văn Đ phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.029.825 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nộp theo biên lai thu số 1271 ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

